

Số: /BKHCN-VTF

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v kéo dài thực hiện hỗ trợ sử dụng  
DVVTCI thuộc Chương trình cung cấp  
DVVTCI đến năm 2025.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
- Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội;
- Tổng công ty Viễn thông MobiFone;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
- Công ty Cổ phần Viễn thông di động Vietnamobile.

Thực hiện Quyết định số 777/QĐ-TTg ngày 30/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2030 (Quyết định số 777/QĐ-TTg), Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KHCN) hướng dẫn nội dung kéo dài thực hiện hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 777/QĐ-TTg như sau:

**1. Lập danh sách và xác nhận đối tượng đủ điều kiện nhận hỗ trợ tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 777/QĐ-TTg**

1.1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cho một cơ quan nhà nước tại địa phương (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn) xác nhận đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích là hộ nghèo, hộ cận nghèo; cơ sở giáo dục phổ thông (bao gồm cả điểm trường, nếu có), cơ sở giáo dục mầm non, trạm y tế xã, điểm cung cấp dịch vụ Internet băng rộng cố định mặt đất cho cộng đồng dân cư (gọi tắt là Tổ chức), gửi thông báo cho Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (Quỹ) và doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh để biết, phối hợp công tác trước ngày 30/6/2026.

1.2. Doanh nghiệp viễn thông gửi danh sách các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổ chức đang được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập tại thời điểm ngày 31/12/2025 trên địa bàn tỉnh cho cơ quan chuyên môn tại Phụ lục kèm theo trước ngày 05/7/2026.

1.3. Cơ quan chuyên môn xác nhận danh sách đối tượng đủ điều kiện nhận hỗ trợ như sau:

**1.3.1. Đối với tháng 01/2026:**

Trên cơ sở danh sách do doanh nghiệp viễn thông gửi, cơ quan chuyên môn rà soát, lập danh sách các đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ tại tháng 01/2026:

a) Nguyên tắc, căn cứ rà soát, xác nhận:

- Mỗi đối tượng chỉ được xác nhận hỗ trợ sử dụng một dịch vụ viễn thông phổ cập và tại một doanh nghiệp viễn thông;

- Danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương được cấp có thẩm quyền công nhận cuối năm 2025 để thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

- Các hộ nghèo, hộ cận nghèo và Tổ chức được xác nhận đủ điều kiện hỗ trợ sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất phải thuộc các địa bàn: Xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là xã khu vực III theo danh sách ban hành kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 861/QĐ-TTg); Xã đảo, đặc khu; Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định cho giai đoạn từ năm 2026 nếu có.

b) Biểu mẫu áp dụng:

Theo Mẫu số 05, Phụ lục IV Thông tư số 01/2026/TT-BKHCN ngày 15/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 295/2025/NĐ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích và cơ chế tài chính thực hiện hoạt động viễn thông công ích (Thông tư số 01/2026/TT-BKHCN). Danh sách được lập riêng cho đối tượng là cá nhân và Tổ chức.

1.3.2. Đối với các tháng tiếp theo cho đến thời điểm kết thúc kéo dài thời gian hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Quyết định số 777/QĐ-TTg:

Trên cơ sở danh sách đối tượng đủ điều kiện nhận hỗ trợ tại tháng 01/2026 đã được cơ quan chuyên môn xác nhận, nếu tháng nào có thay đổi về đối tượng hỗ trợ thì cơ quan chuyên môn lập danh sách thay đổi như sau:

a) Đối tượng không còn là đối tượng hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập (hộ thoát nghèo/Thoát cận nghèo, chủ hộ hộ nghèo/hộ cận nghèo đơn thân đã chết; Tổ chức giải thể) thì cơ quan chuyên môn lập danh sách theo Mẫu số 05a, Phụ lục IV Thông tư số 01/2026/TT-BKHCN;

b) Đối tượng có sự điều chỉnh thông tin (đổi chủ hộ, điều chỉnh căn cước công dân, đổi tên Tổ chức,...) thì cơ quan chuyên môn lập danh sách theo Mẫu số 05b, Phụ lục IV Thông tư số 01/2026/TT-BKHCN.

1.3.3. Các danh sách trên gửi cho doanh nghiệp viễn thông để thực hiện hỗ trợ, đồng thời gửi Quỹ để làm căn cứ nghiệm thu, thanh toán. Thời gian gửi như sau:

a) Danh sách tại Mục 1.3.1: Trước ngày 25/7/2026.

b) Danh sách Mục 1.3.2 đối với các tháng từ tháng 02/2026 đến tháng 6/2026 (nếu có): Trước ngày 25/7/2026.

c) Danh sách tại Mục 1.3.2 từ tháng 7/2026 trở đi (nếu có): Trước ngày 10 của tháng tiếp theo.

1.3.4. Việc xác nhận danh sách đối với các đối tượng lần đầu đăng ký sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập và việc chuyển đổi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sau ngày 31/12/2025 thực hiện khi Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 777/QĐ-TTg được Bộ KHCN ban hành.

## **2. Kế hoạch, dự toán đặt hàng thực hiện hỗ trợ sử dụng các nhiệm vụ kéo dài tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 777/QĐ-TTg**

2.1. Các doanh nghiệp viễn thông căn cứ thực tế thực hiện 04 tháng đầu năm 2026 và dự kiến hỗ trợ từ tháng 5 đến hết tháng 9 năm 2026 để lập kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện 09 tháng đầu năm 2026 cho các nhiệm vụ tại điểm a khoản 1 Điều 3 Quyết định số 777/QĐ-TTg gửi về Bộ KHCN đồng thời gửi về Quỹ trước ngày 30/6/2026 theo các mẫu số 01/KHDV, 06/KHDV, 07/KHDV, 08/KHDV, 09/KHDV, 10/KHDV, 12b/KHDV, 13b/KHDV, 14b/KHDV tại Phụ lục III, Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 (Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT);

2.2. Căn cứ đề xuất kế hoạch, dự toán của các doanh nghiệp viễn thông, Quỹ tổng hợp, trình Bộ KHCN phê duyệt kế hoạch, dự toán hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích 09 tháng đầu năm 2026 trước ngày 10/7/2026;

2.3. Mức hỗ trợ: Áp dụng theo mức hỗ trợ của tháng 12 năm 2025.

**3. Tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán hợp đồng:** Thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT.

Trong quá trình thực hiện hỗ trợ và nghiệm thu hợp đồng, Quỹ và doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm rà soát, đảm bảo việc hỗ trợ sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các Tổ chức theo đúng địa bàn như sau:

- Tháng 01/2026:

+ Xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là xã khu vực III theo danh sách ban hành kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg;

+ Xã đảo, đặc khu;

+ Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định cho giai đoạn từ năm 2026 (nếu có).

- Tháng 02/2026:

+ Xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là xã khu vực III theo danh sách ban hành kèm theo: (1) Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 (Quyết định số 60/QĐ-BD TTG); (2) Quyết định số 255/QĐ-BD TTG ngày 08/5/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 tại Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026, Quyết định số 104/QĐ-BD TTG ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Quyết định số 255/QĐ-BD TTG) và (3) 04 tỉnh thuộc Quyết định 861/QĐ-TTg (Lạng Sơn, Đồng Nai, Quảng Trị, Tây Ninh);

+ Xã đảo, đặc khu;

+ Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định cho giai đoạn từ năm 2026 (nếu có).

- Tháng 3/2026 và tháng 4/2026:

+ Xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là xã khu vực III theo danh sách ban hành kèm theo: (1) Quyết định số 60/QĐ-BD TTG; (2) Quyết định số 104/QĐ-BD TTG ngày 27/02/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 đợt 2 (Quyết định số 104/QĐ-BD TTG) và (3) Quyết định số 255/QĐ-BD TTG;

+ Xã đảo, đặc khu;

+ Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định cho giai đoạn từ năm 2026 (nếu có).

- Sau ngày 30/4/2026:

+ Xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là xã khu vực III theo danh sách ban hành kèm theo: (1) Quyết định số 60/QĐ-BD TTG; (2) Quyết định số 104/QĐ-BD TTG và (3) Quyết định số 255/QĐ-BD TTG;

+ Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định cho giai đoạn từ năm 2026 (nếu có);

+ Xã đảo, đặc khu: Từ sau ngày 30/4/2026 chỉ hỗ trợ sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, không hỗ trợ cho các Tổ chức thuộc địa bàn này.

- Trong trường hợp có các quy định pháp luật mới về khu vực, địa bàn liên quan đến việc hỗ trợ được ban hành sau văn bản này thì áp dụng theo các quy định pháp luật mới.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức liên quan phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ (Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam) để tổng hợp và giải quyết.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Đức Long;
- Sở KH-CN các tỉnh, thành phố;
- Vụ KH-TC, Vụ Pháp chế;
- Cục Viễn thông;
- Lưu: VT, VTF.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Phạm Đức Long**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo văn bản số.../BKHCN-VTF ngày ... tháng... năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

DOANH NGHIỆP .....

### DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO ĐÃ ĐĂNG KÝ VÀ ĐANG ĐƯỢC HỖ TRỢ TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2025

(Kèm theo văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của .....)

STT	Mã xã	Thông tin đối tượng được hỗ trợ	Số định danh của đối tượng được hỗ trợ	Địa chỉ thường trú		Loại đối tượng	Đã đăng ký và đang được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập		Ghi chú
				Tên xã	Tên thôn		Dịch vụ viễn thông di động mặt đất	Dịch vụ truy nhập Internet BRCĐ mặt đất	
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7
1	05206	Nguyễn Văn A	025456abcxxx	Tân Mai	Tân Thủy	Hộ nghèo	x		
2		....				Hộ cận nghèo		x	
...									

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm .....  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn cách ghi biểu:** Doanh nghiệp viễn thông lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đã đăng ký và đang được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập tại thời điểm ngày 31/12/2025 kèm văn bản và file dữ liệu điện tử (Excel/CSV) gửi cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao nhiệm vụ để xác nhận. Văn bản điện tử đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật về công tác văn thư lưu trữ.

- Cột B: Ghi mã xã theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền ban hành Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam (Mã xã theo quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam áp dụng từ ngày 01/7/2025 và mã đơn vị hành chính chia tách, sáp nhập theo quy định tại các Quyết định bổ sung).

- Cột C: Ghi họ và tên chủ hộ nếu đối tượng là hộ gia đình.

- Cột 1: Ghi số định danh cá nhân của chủ hộ (đủ 12 chữ số) của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Cột 2: Ghi tên đơn vị hành chính cấp xã theo địa chỉ thường trú của đối tượng nhận hỗ trợ.

- Cột 3: Ghi tên tổ dân phố, thôn, bản, làng, ấp, phum, sóc, buôn, bon, đảo, .... theo địa chỉ thường trú của đối tượng nhận hỗ trợ.

- Cột 4: Ghi loại đối tượng đã đăng ký và đang được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập theo quy định của chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

- Cột 5, cột 6: Đánh dấu (x) vào cột dịch vụ đối tượng đã đăng ký và đang được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập.

- Cột 7: Nếu đối tượng đang hưởng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định (BRCD) mặt đất tại thời điểm 31/12/2025 thì ghi chú mã của tỉnh, huyện, xã tại thời điểm đối tượng đăng ký sử dụng.

DOANH NGHIỆP .....

**DANH SÁCH CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, TRẠM Y TẾ XÃ, ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ INTERNET BẰNG RỘNG CÓ ĐỊNH ĐẤT CÔNG CỘNG CHO CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ ĐÃ ĐĂNG KÝ VÀ ĐANG ĐƯỢC HỖ TRỢ TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2025**

*(Kèm theo văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của .....*

STT	Mã xã	Thông tin đối tượng được hỗ trợ	Số định danh của đối tượng được hỗ trợ	Địa chỉ thường trú		Loại đối tượng	Đã đăng ký và đang được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập		Ghi chú
				Tên xã	Tên thôn		Dịch vụ viễn thông di động mặt đất	Dịch vụ truy nhập Internet BRCĐ mặt đất	
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7
1	052xx	Trường mầm non...	Không có	ABC	ABC	CSGDMN		x	
2	05206	Trạm y tế xã Tân Mai	Abc123	Tân Mai	Tân Thủy	Trạm y tế xã		x	
...									

**Người lập biểu**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

....., ngày ... tháng ... năm .....  
**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Hướng dẫn cách ghi biểu:** Doanh nghiệp viễn thông lập danh sách cơ sở giáo dục phổ thông (bao gồm cả điểm trường, nếu có), cơ sở giáo dục mầm non, trạm y tế xã, điểm cung cấp dịch vụ Internet băng rộng cố định mặt đất cho cộng đồng dân cư đã đăng ký và đang được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập tại thời điểm ngày 31/12/2025 kèm văn bản và file dữ liệu điện tử (Excel/CSV) gửi cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao nhiệm vụ để xác nhận. Văn bản điện tử đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật về công tác văn thư lưu trữ.

- **Cột B:** Ghi mã xã theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền ban hành Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam (Mã xã theo quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam áp dụng từ ngày 01/7/2025 và mã đơn vị hành chính chia tách, sáp nhập theo quy định tại các Quyết định bổ sung).

- **Cột C:** Ghi tên đối tượng nhận hỗ trợ.

- **Cột 1:** Ghi số định danh/mã định danh (nếu có) của đối tượng nhận hỗ trợ.

- **Cột 2:** Ghi tên đơn vị hành chính cấp xã theo địa chỉ thường trú của đối tượng nhận hỗ trợ.

- **Cột 3:** Ghi tên tổ dân phố, thôn, bản, làng, ấp, phum, sóc, buôn, bon, đảo, ... theo địa chỉ thường trú của đối tượng nhận hỗ trợ.

- **Cột 4:** Ghi loại đối tượng đã đăng ký và đang được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập theo quy định của chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

- **Cột 5, cột 6:** Đánh dấu (x) vào cột dịch vụ đối tượng đã đăng ký và đang được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập.

- **Cột 7:** Nếu đối tượng đang hưởng dịch vụ truy nhập Internet BRCĐ mặt đất tại thời điểm 31/12/2025 thì ghi chú mã của tỉnh, huyện, xã tại thời điểm đối tượng đăng ký sử dụng.